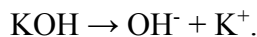
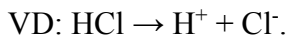


BÀI 2: AXIT – BAZƠ – LƯỠNG TÍNH

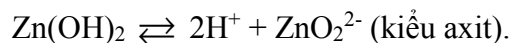
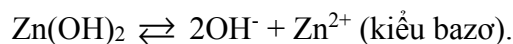
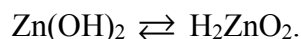
I. ĐỊNH NGHĨA

- Axit là chất khi tan trong nước phân li ra ion H^+ .
- Bazơ là chất khi tan trong nước phân li ra ion OH^- .



- Lưỡng tính là chất vừa phân li theo kiểu axit, vừa phân li theo kiểu bazơ.
- Các bazơ lưỡng tính: $Al(OH)_3$, $Zn(OH)_2$, $Cr(OH)_3$, $Pb(OH)_2$, $Sn(OH)_2$, $Be(OH)_2$, $Cu(OH)_2$.

- VD1:

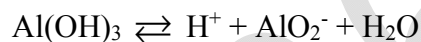


(zincat)

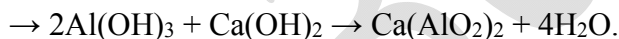


(natri zincat)

- VD2:



(aluminat)

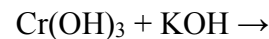
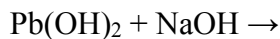
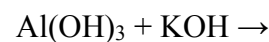
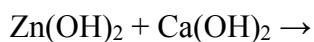
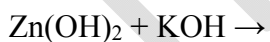


(canxi aluminat)

- VD3: Cho 100 ml dung dịch NaOH 2,6M vào 100 ml dung dịch $AlCl_3$ 0,8M, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được m gam kết tủa. Tìm giá trị của m.

II. BÀI TẬP

Bài 1. Hoàn chỉnh các phản ứng sau:



Bài 2. Cho 200 ml dung dịch $Al(NO_3)_3$ 0,5M tác dụng hoàn toàn với 200 ml dung dịch KOH 1,6M, sau phản ứng thu được a gam kết tủa và dung dịch X. Tìm giá trị của a và nồng độ mol/lít của dung dịch X.

Bài 3. Cho 100 ml dung dịch $AlCl_3$ 1,2M tác dụng hoàn toàn với 200 ml dung dịch $Ca(OH)_2$ 1M, sau phản ứng thu được a gam kết tủa và dung dịch Y. Tìm giá trị của a và nồng độ mol/lít của dung dịch Y.

Bài 4. Cho 150 ml dung dịch $Al_2(SO_4)_3$ 1M tác dụng hoàn toàn với 400 ml dung dịch $Ba(OH)_2$ 2,3M, sau phản ứng thu được m gam kết tủa. Tìm giá trị của m.